TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độclập - Tự do - Hạnhphúc**
Số:72/2021/QĐST-HNGĐ	*D, ngày 21tháng10năm2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 91/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn:NguyễnThịBíchT; nơi ĐKHKTT: Tân Tiến, phường T, quận D, thành phố H; chỗ ở hiệntại: Số 25/19 phốB, phườngT, quậnD, thànhphốH

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L; nơi ĐKHKTT: P, phường N, quận LC, thành phố H; chỗ ở hiện tại: Số 25/19 phốB, phườngT, quậnD, thànhphốH.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2021

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị NguyễnThịBíchTvàanh Nguyễn Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị NguyễnThịBíchTvàanh Nguyễn Văn Lthuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: VợchồngkhôngcótàisảnchungnênkhôngyêucầuTòaángiảiquyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị NguyễnThịBíchTtự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 *(mộttrămnămmươinghìn)*đồngnhưngđượctrừvàosốtiềntạmứngánphíđãnộplà 300.000 *(batrămnghìnđồng)*đồngtheoBiênlaisố0013428 ngày 30/9/2021của Chi cụcThihànhándânsựquậnD. ChịTđượchoàntrảsốtiềnchênhlệchlà 150.000 *(mộttrămnămmươinghìn)*đồng. ChịTđãnộpđủánphílyhônsơthẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơinhận:
- Đươngsự (đểthihành);
- TAND thànhphốH;
- VKSND quậnD;
- VKSND thànhphốH;
- UBND phườngT, quậnD, thànhphốH (Giấy CNKH số42/2017);
- Chicục THADS quậnD;
- Lưu: Hồsơ VA, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Song Hải

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).

án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).